

Bản án số: 203/2019/HS-PT

Ngày: 20-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Trương Phước Tự

Ông Lê Khắc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 168/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo Đặng Văn T, Phạm Văn L, Lê Trường H và Trang Sĩ U do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Văn T (T Nhỏ), sinh năm 1987 tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn T1 (chết) và bà Tô Thị H2; có vợ và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2014. Nộp xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 09/02/2015 (đã được xóa án tích); Tạm giữ ngày 04/12/2018; Tạm giam ngày 07/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Phạm Văn L, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Số 11/2, khu phố 2, đường B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Tr (chết) và bà Tô Thị R; có vợ và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/5/2008, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/01/2009 (đã được xóa án tích); Tạm giữ ngày 04/12/2018; Tạm giam ngày 07/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

3. Lê Trường H, sinh năm 1986 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn A (chết) và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ ngày 04/12/2018; Tạm giam ngày 13/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

4. Trang Sĩ U (S), sinh năm 1976 tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Kinh doanh và sửa xe ô tô; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trang Sĩ B và bà Lê Thị Tr2; có vợ tên Phan Thị Bé T2 và có 03 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 22/8/2013, bị Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2015, đã thi hành một phần tiền bồi thường thiệt hại ngày 19/01/2018 (chưa xóa án tích); Bắt tạm giữ ngày 04/12/2018; Tạm giam ngày 13/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/6/2018, Đặng Văn T, Phạm Văn L và Lê Trường H gặp nhau tại quán “G” thuộc huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T rủ L, H đi tìm tài sản (taplo đồng hồ xe ô tô tải) của người khác để trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì được L, H đồng ý.

Sau đó, T, L và H bàn bạc và thống nhất cách thức chiếm đoạt tài sản như sau:

- T tìm thuê xe ô tô làm phương tiện chở L và làm nhiệm vụ cảnh giới khi L chiếm đoạt tài sản của người khác.

- L chuẩn bị dụng cụ mang theo và trực tiếp mở, tháo tài sản của người khác để chiếm đoạt.

- H điều khiển xe mô tô chạy theo sau xe ô tô và làm nhiệm vụ cảnh giới khi L chiếm đoạt tài sản của người khác.

Cả ba hẹn gặp nhau tại ngã ba G thuộc huyện L, tỉnh Long An. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 06/6/2018, T thuê xe ô tô 07 chỗ (không rõ biển số) của người khác rồi điều khiển xe ô tô đến điểm hẹn. Khi cả ba gặp nhau thì L lên xe ô tô do T điều khiển chở đi tìm tài sản, H điều khiển xe ô tô chạy theo phía sau xe ô tô như đã bàn bạc trước đó và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản các vụ như sau:

Vụ 1: Khoảng 01 giờ ngày 07/6/2018, T điều khiển xe ô tô đến cửa hàng xăng dầu Petrolimex thuộc khóm H, Phường D, thành phố S thì nhìn thấy có xe ô tô tải hiệu HINO, biển số 66C-038.xx của anh Đỗ Công Th đang đậu tại cửa hàng xăng dầu, T dừng xe lại quan sát thấy không có người trông giữ nên L đi xuống xe và đi đến chỗ xe ô tô tải đang đậu rồi dùng kèm, chia khóa, tuốc nơ vít (tu vít) tháo lấy taplo đồng hồ. Trong lúc L lấy trộm tài sản thì T và H mỗi người đậu xe một hướng nhằm cảnh giới cho L. Sau khi lấy trộm được tài sản là taplo đồng hồ, L bỏ vào trong bọc nylon màu đen mà L đã chuẩn bị từ trước rồi điện thoại cho H chạy xe mô tô lại chở L đi đến xe ô tô của T cất giấu tài sản vừa lấy trộm được, sau đó cả ba tiếp tục đi tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt.

Vụ 2: Sau khi thực hiện vụ trộm cắp trên, với kế hoạch, thủ đoạn và phương pháp như trên, khoảng 03 giờ cùng ngày 07/6/2018, cả ba tiếp tục đến bãi xe G thuộc ấp P, xã Đ, thành phố S tháo lấy taplo đồng hồ xe ô tô tải hiệu ISUZU, biển số 66C-075.78 của anh Nguyễn Văn Ngh đang đậu tại bãi xe G.

Sau khi lấy được 02 bộ taplo đồng hồ xe trên 02 xe ô tô tải của anh Th và anh Ngh thì cả ba đi về tỉnh Long An.

Khi về đến tỉnh Long An thì L và H đi về nhà còn T điện thoại và nói cho Trang Sĩ U biết sự việc vừa lấy trộm được 02 bộ taplo đồng hồ, T hỏi U có muốn mua hay không thì U đồng ý mua 02 bộ taplo trên với giá 20.000.000 đồng (trong đó taplo đồng hồ xe ô tô tải hiệu HINO biển số 66C-038.xx giá 11.000.000 đồng, taplo đồng hồ xe ô tô tải hiệu ISUZU biển số 66C-075.78 giá 9.000.000 đồng) T giao 02 taplo đồng hồ xe và nhận 20.000.000đ do U trả.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng bán 02 taplo đồng hồ có được, trừ chi phí thuê xe, đổ xăng, ăn uống, còn lại chia: L được số tiền 6.500.000 đồng, T, H mỗi người 5.000.000 đồng, cả 03 sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đối với U sau khi mua 02 bộ taplo đồng hồ trên đã bán lại cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 25.000.000 đồng, thu lợi 5.000.000đ.

Vụ 3: Tiếp đến, khoảng 11 giờ ngày 03/12/2018, T điện thoại rủ L đi tìm tài sản của người khác để lấy trộm thì được L đồng ý.

T đến dịch vụ cho thuê xe ô tô B1 thuộc ấp 1, xã M, huyện L, tỉnh Long An, do anh Nguyễn Văn Ph làm chủ để thuê 01 xe ô tô biển số 51F-594.xx (xe ô tô do anh Lê Hữu Đ là chủ sở hữu) để chở L đi tìm taplo xe ô tô tải lấy trộm.

Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày 03/12/2018, T và L nhìn thấy xe ô tô tải hiệu HINO biển số 64C-031.xx của anh Nguyễn Minh Tr1 đang đậu tại cửa hàng xăng dầu A số 17x, Phường E, thành phố A, tỉnh Long An, T điều khiển xe ô tô chạy cách cửa hàng xăng dầu khoảng 100 mét thì dừng lại, L xuống xe mang theo kèm, chìa khóa, tu vít đến mở tháo lấy taplo đồng hồ của xe ô tô tải rồi để vào bịch nylon đem ra xe ô tô cất giấu.

Sau đó, T chở L tẩu thoát, nhưng vừa đi được một đoạn đường thì bị Công an tỉnh Long An phối hợp với Công an tỉnh Tiền Giang và Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang và thu nhiều tang vật có liên quan.

Đồng thời cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A, tỉnh Long An tiến hành ghi âm giọng nói của T, L lưu giữ vào đĩa DVD hiệu KACHI để xử lý theo quy định.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 52/HĐĐGTS ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S kết luận giá trị của 01 bộ taplo đồng hồ xe ô tô tải hiệu HINO, biển số 66C-038.xx là **19.500.000 đồng**.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 05/HĐĐGTS ngày 27/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S kết luận giá trị của 01 bộ taplo đồng hồ xe ô tô tải hiệu ISUZU, biển số 66C-075.xx là **19.200.000 đồng**.

Tại kết luận định giá tài sản số 349/KL-HĐĐG ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố A, tỉnh Long An kết luận giá trị của 01 bộ taplo đồng hồ xe ô tô tải hiệu HINO, biển số 64C-031.xx là **9.118.000 đồng**.

Sau khi bị mất tài sản: Anh Th đã tìm và mua lại đúng bộ taplo đồng hồ

xe ô tô tải hiệu HINO biển số 66C-038.xx bị mất với giá 19.000.000đ. Anh Ngh đã tìm và mua lại đúng bộ taplo đồng hồ xe ô tô tải hiệu ISUZU biển số 66C-075.xx với giá 19.000.000đ. Cơ quan điều tra thu giữ và hoàn trả cho anh Th và anh Ngh đã nhận lại xong.

Đối với bộ taplo đồng hồ xe ô tô tải hiệu HINO biển số 64C-031.xx đã hoàn trả cho anh Nguyễn Minh Tr1 nhận xong.

Quá trình điều tra: Anh Th và anh Ngh yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Th 19.000.000đ và anh Ngh 19.000.000đ.

Gia đình H nộp số tiền 13.000.000đ và đã bồi thường cho: Đỗ Công Th, Nguyễn Văn Ngh, mỗi người nhận được 6.500.000 đồng.

Anh Th và anh Ngh thỏa thuận chỉ yêu cầu các bị cáo: T, L tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền còn lại cho anh Th số tiền là 12.500.000 đồng, cho anh Ngh số tiền là 12.500.000 đồng. Các bị cáo T, L đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Th và anh Ngh.

Đối với anh Nguyễn Minh Tr1 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt nên anh Tr1 không có yêu cầu gì.

Tại bản án số 28/2019/HS-ST ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn T, Phạm Văn L, Lê Trường H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trang Sĩ U phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T mức án 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2018.

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L mức án 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2018.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Trường H mức án 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2018.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Trang Sĩ U mức án 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù

tính từ ngày 04/12/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, các bị cáo Đặng Văn T, Phạm Văn L, Lê Trường H và Trang Sĩ U có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Văn T, Phạm Văn L vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, các bị cáo Lê Trường H, Trang Sĩ U tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo Đặng Văn T, Phạm Văn L, Lê Trường H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Trang Sĩ U bị xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo T, 03 năm tù đối với bị cáo L, 02 năm tù đối với bị cáo H và 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo U mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp, đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng đối với từng bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo T và L mỗi bị cáo nộp khắc phục số tiền 12.500.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án sơ thẩm chưa áp dụng. Do các bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đặng Văn T và Phạm Văn L, sửa phần phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Đặng Văn T và Phạm Văn L, giảm cho các bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù. Đối với các bị cáo Lê Trường H, Trang Sĩ U có kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo tự nguyện rút kháng cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo H, U. Bản án sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S có hiệu lực đối với bị cáo Lê Trường H và Trang Sĩ U.

Trong phần tranh luận, các bị cáo T, L không tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 03 giờ ngày 07/6/2018, tại cửa hàng xăng dầu Petrolimex thuộc khóm H, Phường D, thành phố S và tại bãi xe G thuộc ấp P, xã Đ, thành phố S, các bị cáo Đặng Văn T, Phạm Văn L và Lê Trường H đã có hành vi lén lút lấy trộm một bộ taplo đồng hồ xe ô tô tải hiệu HINO biển số 66C-038.xx trị giá 19.500.000 đồng của anh Đỗ Công Th, một bộ taplo đồng hồ xe ô tô tải hiệu ISUZU biển số 66C-075.xx trị giá 19.200.000 đồng của anh Nguyễn Văn Ngh, tổng trị giá tài sản qua định giá là 38.700.000 đồng. Sau đó, bị cáo T liên lạc cho Trang Sĩ U biết là đã lấy trộm 02 bộ taplo đồng hồ xe ô tô tải và thỏa thuận bán cho U với giá 20.000.000 đồng. Đến 21 giờ 20 phút ngày 03/12/2018, tại cửa hàng xăng dầu A số 17x, Phường E, thành phố A, tỉnh Long An, Đặng Văn T và Phạm Văn L tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm một bộ taplo đồng hồ xe ô tô tải hiệu HINO biển số 64C-031.xx trị giá 9.118.000 đồng của anh Nguyễn Minh Tr1 thì bị Công an bắt quả tang và tịch thu tang vật.

[3] Xét thấy, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật xử lý. Vì mong muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả các bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật lén lút trộm cắp tài sản người khác. Để thực hiện hành vi, các bị cáo thuê phương tiện vận chuyển, có sự phân công nhiệm vụ chặt chẽ, cụ thể cho từng người. Trong đó, bị cáo T là người chủ mưu, rủ rê bị cáo L, H cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo L là người thực hành tích cực. Do đó, hành vi của các bị cáo Đặng Văn T, Phạm Văn L bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các bị cáo có nhân thân xấu biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, thấy được hậu quả nhưng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra. Do đó, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Sau khi án sơ thẩm tuyên, các bị cáo T và L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, mỗi bị cáo nộp khắc phục số tiền 12.500.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại giai đoạn xét xử phúc thẩm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho 02 bị cáo. Riêng đối với các bị cáo Lê Trường H và Trang Sĩ U có kháng cáo nhưng đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đặng Văn T, Phạm Văn L, sửa phần quyết định của án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo T, L; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lê Trường H, Trang Sĩ U.

[6] Do kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn T và Phạm Văn L được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lê Trường H, Trang Sĩ U. Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 06/6/2019 của Tòa án thành phố S có hiệu lực thi hành đối với các bị cáo Lê Trường H, Trang Sĩ U.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đặng Văn T, Phạm Văn L. Sửa phần quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Đặng Văn T, Phạm Văn L.

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn T, Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T mức án 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời

hạn tù tính từ ngày 04/12/2018.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L mức án 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2018.

Về án phí: Các bị cáo Đặng Văn T, Phạm Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh
(08 bản giao mỗi bị cáo 01 bản);
- TA-VKS-THADS TP. S;
- CQCSĐT Công an TP. S;
- Các bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành